TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG – TP. HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 268/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 571/2019/TLST-VHNGĐ ngày 22/8/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Nguyễn Thu T, sinh ngày: 19/5/1986; trú tại: Phòng XX, CT Y, Khu đô thị V, phường P, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

+ Anh Phạm Kim H, sinh ngày: 07/01/1985; trú tại: Phòng XX, CT Y, Khu đô thị V, phường P, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Phạm Kim H và chị Nguyễn Thu T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, thành phố Hà Nội ngày 16/12/2010 do hai bên tự nguyện nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc anh H và chị T thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Ngọc D, sinh ngày: 16/7/2014 và Phạm Bình M, sinh ngày: 19/4/2016. Hai bên thỏa thuận chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc D; anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Bình M cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Các bên tạm thời chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

[4]. Về lệ phí: Anh H tự nguyện nộp 150.000 đồng, chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Kim H và chị Nguyễn Thu T (Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2018 Quyển số 1 ngày 16/12/2010 của Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, thành phố Hà Nội không còn giá trị).

- Về con chung: Chị Nguyễn Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc D; anh Phạm Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Bình M cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên tạm thời chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H tự nguyện nộp 150.000 đồng, chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình. Được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo các Biên lai thu tiền số 0008107 ngày 22/8/2019 và 0008108 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh